

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ
KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

MINCO

NĂM 2012

Thăng Bình, ngày 20 tháng 4 năm 2013

Trụ sở chính : Cụm Công nghiệp Hà Lam - Chợ Được, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
Tel : 0510.3665022 Fax : 0510.3665024
Website : <http://www.minco.com.vn>

MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG:	3
1.	Thông tin khái quát :.....	3
2.	Quá trình hình thành và phát triển :.....	4
3.	Ngành nghề kinh doanh :.....	4
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:.....	6
5.	Định hướng phát triển:	11
6.	Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty:	12
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM :	14
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :	14
2.	Tổ chức và nhân sự:.....	16
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư :	19
4.	Tình hình tài chính:	23
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	24
5.	Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	26
IV.	BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:	27
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :	27
2.	Tình hình tài chính :	27
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :	28
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai gần:	28
5.	Giải trình của Ban Giám đốc về ý kiến kiểm toán :	29
V.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:	29
1.	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:	29
2.	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban Giám đốc:.....	30
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	30
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY:	31
1.	Hội đồng quản trị:	31
2.	Ban kiểm soát:	44
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:.....	45
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH:	45
1.	Ý kiến của kiểm toán độc lập:.....	45
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán:	46



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM**

(Phụ lục số II, Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Năm 2012

Tên Công ty niêm yết : Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam

Mã Chứng khoán : MIC

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát :

- Tên gọi doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
- Tên tiếng Anh: Quang Nam Mineral Industry Corporation
- Tên viết tắt: MINCO
- Logo:

- Trụ sở chính: Cụm Công nghiệp Hà Lam – Chợ Được, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam
- Điện thoại: (84.0510) 3665 022
- Fax: (84.0510) 3665 024
- Website: www.minco.com.vn
- E-mail: minco@dng.vnn.vn
- Trụ sở chính: *Cụm công nghiệp Hà Lam-Chợ Được, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam*
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : **4000100139**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần thay đổi lần thứ 10

số 4000100139 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp ngày ngày 07/3/2012 là 54.860.460.000 đồng (thay thế Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế 9, ngày 30/ 5/ 2011)

- Vốn điều lệ: 54.860.460.000 đồng, trong đó tỷ lệ phần vốn Nhà nước là 26,56% vốn điều lệ

2. Quá trình hình thành và phát triển :

a. Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần :

- Tiền thân của Công ty là Xí nghiệp Khai thác cát công nghiệp và xuất khẩu Quảng Nam - Đà Nẵng được thành lập năm 1984 theo Quyết định số 91/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng;
- Năm 1993, Công ty đổi tên thành Công ty Khoáng sản Quảng Nam-Đà Nẵng với mức Vốn kinh doanh là 228.000.000 đồng theo Quyết định 333/QĐ-TCNSĐT của Bộ Công nghiệp;
- Năm 2000, Công ty đổi tên thành Công ty Công nghiệp Miền Trung theo Quyết định 1459/QĐ-UB của UBND Tỉnh Quảng Nam;
- Năm 2004, Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước (Công ty Công nghiệp miền Trung) theo quyết định số 5078/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- Ngày 25/05/2005 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3303070128 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 25/05/2005, vốn điều lệ 4,5 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ phần vốn Nhà nước là 51% vốn điều lệ ;

b. Niêm yết cổ phiếu và tình hình tăng trưởng vốn điều lệ:

- Tháng 04/2007 Công ty tăng vốn điều lệ từ 4,5 tỷ đồng lên 12,5 tỷ đồng (phát hành thêm - 800.000 cổ phần để tái cấu trúc nguồn vốn kinh doanh, đáp ứng mức vốn điều lệ (10 tỷ đồng) đăng ký niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội);
- Tháng 06/2007, Công ty tăng vốn điều lệ lên 12,95 tỷ đồng (phát hành 45.000 cổ phần để trả một phần cổ tức năm 2006);

- Công ty đã được niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Giấy chứng nhận số 29/GCN-TTGDHN ngày 18/12/2007, Mã chứng khoán là MIC, chính thức giao dịch vào ngày 21/12/2007;
- Tháng 9/2008, Công ty tăng vốn điều lệ lên 14,8924 tỷ đồng (phát hành 194.240 cổ phần để trả cổ tức năm 2007). Ngày 07/11/2008, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 1 : 194.240 CP
- Ngày 22/10/2009, Công ty hoàn thành đợt phát hành 1.009.412 cổ phiếu (chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư :496.412 cổ phiếu và chào bán cổ phiếu cho 03 cổ đông chiến lược :513.000 cổ phiếu) . Ngày 11/2/2010, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 2 : 496.412 CP, Ngày 30/12/2010, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 3 : 513.000 CP;
- Ngày 25/3/2011, Công ty hoàn thành đợt phát hành **2.987.394 cổ phiếu** (Gồm 424.629 cổ phiếu chia cổ tức năm 2009, tỷ lệ 17% theo Nghị quyết Số 01 NQ/-ĐHĐCĐ2010 ngày 29 tháng 5 năm 2010 về thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2009 và chào bán 2.562.765 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (2.446.515 CP) và người lao động trong Công ty (116.250CP) theo Điều 5 Nghị quyết Số 01 NQ/-ĐHĐCĐ2010 ngày 29 tháng 5 năm 2010 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 về việc phát hành cổ phiếu chào bán ra công chúng (giai đoạn I tăng VDL lên 56 tỷ đồng)),
- Ngày 26/5/2011 , chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 4 : 2.987.394 cổ phiếu (Theo QĐ số 219/QĐ-SGDHN ngày 17/5/2011)
- Tổng số CP hiện hành của Công ty là 5.486.046 CP , tương ứng với vốn điều lệ 54.860.460.000 đồng, trong đó số cổ phiếu đang giao dịch tại HASTC : 5.486.046 CP (tính đến ngày 31/12/2012);

c. Các thành tựu Công ty đạt được trong các năm 2000 đến 2011 :



Thời gian	Danh hiệu	Cơ quan trao tặng
2000	Huân chương Lao động hạng III	Chủ tịch nước
2003	Huy chương vàng :Sản phẩm cát khuôn đúc	Hội chợ thương mại quốc tế VIETNAM EXPO năm 2003
2004	Giải Quả cầu vàng tại Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn năm 2004;	Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2004
2004	Huy chương vàng :Sản phẩm Cát TTB (59-62) tại hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2004	Bộ Công nghiệp và Bộ Khoa học Công nghệ
2004	Huy chương vàng : Sản phẩm silica powder BTA#200 và BTA#325	Bộ Công nghiệp và Bộ Khoa học Công nghệ
2005	Huy chương vàng :Sản phẩm cát chế biến TTB (44-48)	Hội chợ Thương mại quốc tế VIETNAM EXPO năm 2005;
2005	Huy chương vàng : Sản phẩm silica powder BTA#400	Hội chợ Thương mại quốc tế VIETNAM EXPO năm 2005;
2005	Giấy khen "đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2005"	(QĐ số 280/QĐ-TCT ngày 28/3/2006 của Tổng Cục thuế).
2007	Hai huy chương vàng : Sản phẩm cát khuôn đúc và silica powder BTA#325	Hội chợ Công nghiệp quốc tế do Bộ Công nghiệp tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh tháng 6/2007
2007	Bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nghĩa vụ thuế năm 2007"	(QĐ số 868/QĐ-KT ngày 28/02/2008 của UBND tỉnh Quảng Nam)
2008	Giấy khen "đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2008"	(QĐ số 388/QĐ-TCT ngày 20/4/2009 của Tổng Cục thuế).
2009	Bằng khen vì "" Đã thực hiện tốt chương trình phát triển công nghiệp của tỉnh Quảng Nam trong những năm qua "	(Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 19/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam).

2009	Bằng khen do “ Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD và đóng góp tích cực vào sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2009”	(Quyết định số 3800/PTM-TĐKT ngày 23/12/2009 của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)
2009	Bằng khen vì " Đã có nhiều thành tích trong hoạt động SXKD góp phần phát triển KT-XH những năm qua"	(Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam) tại Hội nghị điển hình tiên tiến ngành Công thương Quảng Nam 5 năm (2005-2009).
2010	Bằng khen do “ Đã có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2010”	(Quyết định số 3883/PTM-TĐKT ngày 20/12/2010 của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)
Ngày 24/02/2011	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản đã được Ban tổ chức chương trình FAST500, Báo VietnamNet và Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (VietNam Report) xếp hạng trong Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2010 - được đồng công bố bởi VietnamReport và Báo VietNamNet (http://www.fast500.vn)	





3. Ngành nghề kinh doanh :

a. Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Khai khoáng khác chưa được phân bổ vào đầu Chi tiết: Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản(trừ khoáng sản cấm);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác Chi tiết: Tư vấn đầu tư về các hoạt động khoáng sản và thiết kế mỏ;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Trồng rừng nguyên liệu;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thăm dò địa chất;



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hà Lam - Chợ Đước, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0510.3665022/3665023 Fax: 0510.3665024 Website: www.minco.com.vn

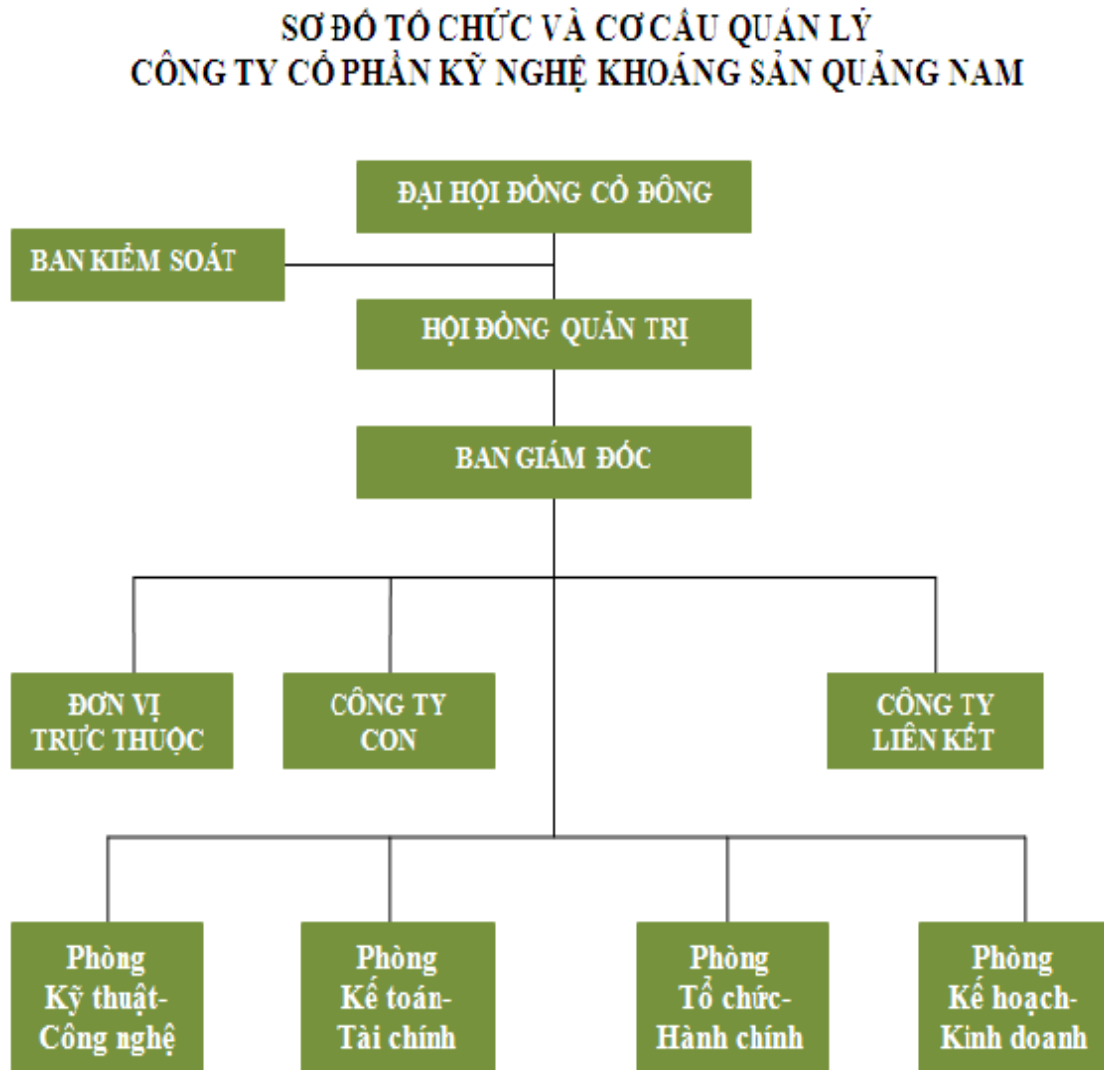
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
Chi tiết: Cho thuê kho bãi, nhà xưởng sản xuất, văn phòng làm việc;
- Hoàn thiện sản phẩm dệt;
- Sản xuất sợi.

b. Địa bàn hoạt động SXKD:

Công ty đang hoạt động tại các địa phương huyện Thăng Bình, huyện Đại Lộc tỉnh Quảng Nam và hoạt động hợp tác khai thác vàng sa khoáng tại tỉnh Sêkong, CHDCND Lào

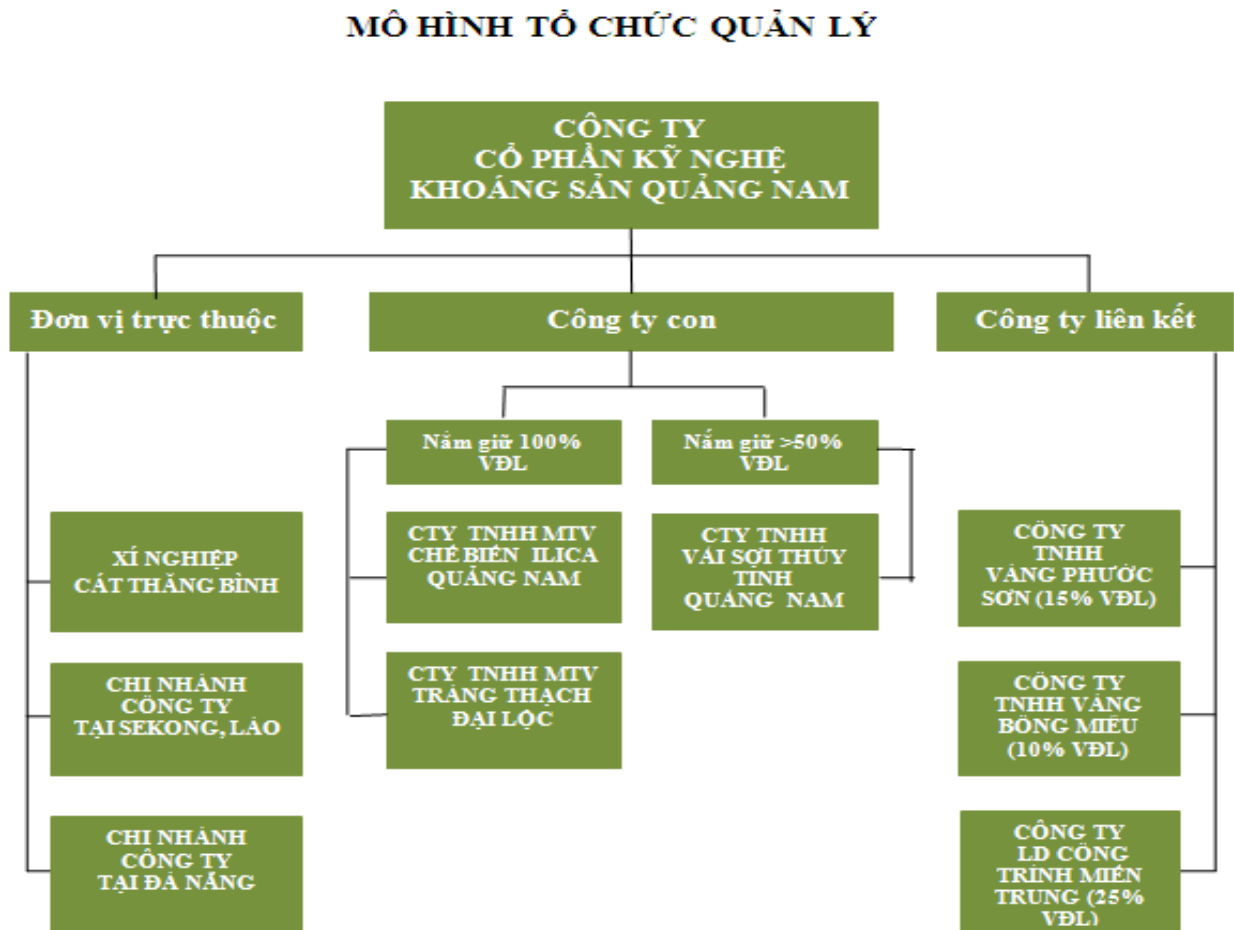
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị:



b. Cơ cấu tổ chức và mô hình quản lý Công ty:

Sơ đồ 2:





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hà Lam - Chợ Đước, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0510.3665022/3665023 Fax: 0510.3665024 Website: www.minco.com.vn

c. Các Chi nhánh và Công ty con :

Trụ sở chính

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam-Chợ Đước, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: (84.0510)3 665 022 Fax: (84.0510) 3665 024

E-mail: minco@dnq.vnn.vn; Website: www.minco.com.vn



Các đơn vị trực thuộc :

Xí nghiệp Cát Thăng Bình

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam -Chợ Đước,

huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại: (84.0510) 3874 555

E-mail: sandtb@minco.com.vn



Công trường khai thác khoáng sản tại CHDCND Lào

*Địa chỉ: Huyện Kaleum – tỉnh SêKong, nước
CHDCND Lào*



Công ty con :

Công ty TNHH MTV Trảng Thạch Đại Lộc

Địa chỉ : Xã Đại Đồng , Đại Lộc, Quảng Nam

Điện thoại: (84.0510) 3846 935

Fax: (84.0510) 38466 617

E-mail: trangthachdl@minco.com.vn



Công ty TNHH MTV chế biến Silica Quảng Nam

*Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam – Chợ Đước,
Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam.*

Điện thoại : (84.0510) 3665 789

E-mail: silicatb@minco.com.vn



Nhà máy Vải thủy tinh Quảng Nam

*Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam –
Chợ Đước, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam.*

Điện thoại : (84.0510) 3665 165

E-mail: vaithuytinh@minco.com.vn





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hà Lam - Chợ Được, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0510.3665022/3665023 Fax: 0510.3665024 Website: www.minco.com.vn

Chi nhánh Công ty tại Thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ : 539 Nguyễn Hữu Thọ, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (84.0511) 3699 414; 3699424 ;

FAX : (84.0511) 3699 434



5. Định hướng phát triển:

a. Định hướng chung :

Tập trung mọi nguồn lực ổn định hoạt động SXKD, đẩy nhanh tiến độ chuyển dịch cơ cấu sản xuất kinh doanh theo hướng chế biến sâu nhằm tạo ra nhiều sản phẩm từ nguyên liệu khoáng có hàm lượng công nghệ và giá trị kinh tế cao ; coi trọng phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong định hướng phát triển của Công ty, xác định đây là những tiền đề và điều kiện quyết định để nâng cao sức cạnh tranh và uy tín của Công ty trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố thách thức đối với doanh nghiệp.

b. Các mục tiêu chủ yếu:

Mục tiêu của Công ty trong giai đoạn 05 năm tới là phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh vừa sâu (gia tăng hàm lượng công nghệ trong giá trị sản phẩm, tăng quy mô công suất sản xuất đối với các sản phẩm chế biến sâu) vừa rộng (địa bàn và lĩnh vực hoạt động) nhằm xác lập vị thế vững chãi của công ty trên thị trường nội địa và khu vực Đông Á.
Cụ thể :

- (1) *Nâng nguồn vốn chủ sở hữu lên mức 200 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ chiếm hơn 50%.*
- (2) *NM Vải sợi thủy tinh QN ổn định công suất 1.000 tấn năm và vải thủy tinh các loại; đầu tư tăng lên quy mô 10.000 tấn sp/năm theo hướng sản xuất các loại sợi C, E, và S và sản xuất lưới thủy tinh; nâng công suất bột silica các loại 20.000 tấn/năm và các khuôn đúc lên 50.000 tấn/năm. Hợp tác với các công ty nước ngoài xây dựng NM sản xuất cát siêu sạch, siêu mịn, sodium silicate,.. từ nguồn nguyên liệu cát trắng thủy tinh.*
- (3) *Tăng tỷ lệ vốn góp trong liên doanh Công ty TNHH vàng Phước Sơn từ 15% lên 30% (750.000USD lên 1.500.000 USD).*
- (4) *Thông qua việc phát triển một cách hiệu quả hoạt động SXKD, tăng tỷ lệ tích lũy nội bộ, từng bước đưa cấu trúc nguồn vốn dần trở lại cân bằng nhằm đảm bảo lợi ích kinh tế của cổ đông và các Nhà đầu tư, duy trì và ổn định việc làm cho CBCNV, thu nhập bình quân của người lao động tăng hàng năm 15%.*

c. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tập trung thay đổi phương thức quản lý nhằm khai thác hiệu quả SXKD của các Công ty con, Chi nhánh; tăng cường công tác dự báo, nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm

bảo tài chính an toàn, hiệu quả ; tăng tỷ lệ vốn góp trong liên doanh Công ty TNHH vàng Phước Sơn (PSGC) từ 15% lên 30% (750.000USD lên 1.500.000 USD) phù hợp với Điều lệ Công ty liên doanh PSGC; tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác có năng lực tài chính, kinh nghiệm và mạng lưới kinh doanh có sẵn để kinh doanh các sản phẩm cung loại, cùng ngành và hợp tác đầu tư sản xuất các sản phẩm công nghiệp từ nguyên liệu cát trắng thủy tinh nhằm mục tiêu nâng cao giá trị tài nguyên.

d. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty thực hiện đúng các quy định hiện hành trong các hoạt động bảo vệ môi trường sau khai thác, đóng góp kinh phí hỗ trợ địa phương xây dựng cơ sở hạ tầng và tham gia có hiệu quả các hoạt động xã hội từ thiện nơi các đơn vị trực thuộc Công ty và các Công ty con đang hoạt động sản xuất.

6. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty:

Năm 2013 –theo ý kiến của nhiều chuyên gia kinh tế hàng đầu của Việt Nam cũng như quốc tế đánh giá sẽ là một năm rất khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam (*Nguồn - “Kinh tế Việt Nam năm 2012 – Triển vọng phát triển năm 2013” do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức Hội thảo khoa học tại Hà Nội ngày 07/12/2012*). Riêng đối với hoạt động SXKD của Công ty chắc chắn sẽ chịu tác động tiêu cực rất lớn từ những khó khăn, thách thức trên các lĩnh vực sau:

a. Năng lực tài chính yếu :

Hoạt động SXKD của Công ty hai năm liên tục không hiệu quả, dẫn đến tình trạng mất cân đối vốn kéo dài (mất cân đối vốn 20 tỷ đồng) và năng lực tài chính yếu, trong khi Ngân hàng thương mại hiện nay đang có chính sách thắt chặt tín dụng, đây là yếu tố bất lợi lớn và tiềm ẩn rất nhiều rủi ro trong việc cân đối dòng tiền cho việc ký quỹ phục hồi môi trường lần đầu theo Đề án đã phê duyệt (7,5 tỷ đồng) và điều hành hoạt động SXKD.

b. Chính sách quản lý tài nguyên khoáng sản trong và ngoài nước:

- Chính phủ và chính quyền địa phương Việt nam sẽ có nhiều chủ trương, chính sách lớn về quản lý trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản theo hướng bảo vệ môi trường và nâng cao giá trị tài nguyên.

- Chính phủ Lào sẽ tiếp tục có nhiều thay đổi về cơ chế, chính sách trong quản lý hoạt động khoáng sản theo hướng không thuận lợi cho Công ty.

c. Thuế xuất khẩu tăng :

Thuế Xuất khẩu tăng từ 17% lên 30% (Biểu thuế xuất nhập khẩu năm 2013, mới được ban hành kèm Thông tư 193/2012/TT-BTC, áp dụng từ ngày 1/1/2013, thay thế Thông tư 157/2011/TT-BTC) .

d. Chi phí đầu vào tăng:

- Chi phí cho việc cải tạo phục hồi môi trường, chi phí hỗ trợ địa phương, chi phí thuế (thuế tài nguyên, lệ phí môi trường) tăng và chiếm tỷ trọng khá cao (>60%) trong giá thành khai thác một khối cát nguyên liệu, đây là yếu tố bất lợi làm giảm khả năng cạnh tranh của Công ty so với các đơn vị cùng ngành trong cả nước và chắc chắn Công ty khó có thể khai thác hiệu quả nếu chỉ đơn thuần xuất khẩu cát trắng chỉ qua sơ tuyển.
- Lệ phí đường bộ áp dụng từ 01/01/2013 (Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện) sẽ kéo theo chi phí vận chuyển nội bộ và chi phí bán hàng tăng 10%.
- Giá điện sản xuất tăng bình quân 5% từ 22/12/2012 (Thông tư số 38/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương quy định về giá bán điện và hướng dẫn thực hiện) và dự báo của Bộ Công thương trong năm 2013 có khả năng thiếu điện trầm trọng và sẽ kéo theo giá bán điện bình quân dự kiến sẽ tăng khoảng 7,2% so với năm 2012.
- Mức lương tối thiểu vùng tăng (Nghị định 103/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu (MLTT) vùng trong doanh nghiệp năm 2013) có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20.1.2013 và mức lương tối thiểu (tháng/người) vùng (vùng 1: 2.350.000 đ, vùng 2: 2.100.000 đ, vùng 3: 1.800.000 đ, vùng 4: 1.650.000 đ) được áp dụng từ ngày 1.1.2013.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

a. Những tác động chủ yếu và nỗ lực vượt qua thách thức của Công ty trong năm 2012:

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2012 gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2012 giảm năm thứ hai liên tiếp, xuống mức 5,2%; nhiều doanh nghiệp đình đốn sản xuất ,... đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh chung của các doanh nghiệp (Nguồn “*Kinh tế Việt Nam năm 2012 – Triển vọng phát triển năm 2013*” do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức Hội thảo khoa học tại Hà Nội ngày 07/12/2012). Ngoài khó khăn chung của kinh tế khu vực và trong nước, hoạt động SXKD của Công ty cũng chịu tác động từ các yếu tố:

- Năm 2012, các khoản nợ và tài sản tồn đọng khá lớn nên Công ty gặp nhiều trở ngại trong việc đảm bảo và duy trì hoạt động SXKD, đặc biệt trong việc giữ được uy tín trong quan hệ tín dụng với các ngân hàng thương mại và các nhà cung cấp đang giao dịch.
- Tiền thuê đất, lệ phí môi trường tăng quá cao (Từ 20.000 đồng/m³ lên 50-70.000 đồng/tấn) tương ứng với tăng 8 lần đối với Bột tràng thạch (nguyên liệu cho các Nhà máy gạch men); giá điện bình quân cả năm tăng khoảng 10.2% (từ mức 1.304 đồng/kWh lên 1.437 đồng/kWh). Chi phí hỗ trợ địa phương tăng hơn 1,5 lần (15 nghìn lên 32 nghìn đồng/m³). Tiền ký quỹ phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại XN cát Thăng Bình khá lớn (3,5 tỷ đồng), trong lúc Công ty đang trong tình trạng mất cân đối vốn trầm trọng nên rất khó khăn trong việc cân đối dòng tiền.
- Ngày 13/3/2012, Sở Năng lượng và Khoáng sản tỉnh SêKong Thông báo chấm dứt hoạt động khai thác cát, sỏi tận thu vàng của Công ty tại huyện Kaleum (Hợp đồng giao quyền khai thác số 53 /HĐ ngày 04/10/2010 ký giữa MINCO với đối tác Công ty tìm kiếm- thăm dò khoáng sản, Lào), Công ty tiếp tục triển khai Hợp đồng (Số 021/BKV-CT ngày 01/12/2011) với đối tác Công ty TNHH Atapur, Lào về khai thác vàng sa khoáng trong khu vực nhạy cảm tỉnh SêKon, song Công ty đã đầu tư rất nhiều thời gian và chi phí nhưng chưa tìm được khu vực hàm lượng vàng đảm bảo cho việc tổ chức khai khai thác có hiệu quả, nên hoàn toàn không thu được lợi ích kinh tế, đến thời điểm cuối tháng 12 /2012 Công ty cũng chưa xin được Giấy phép gia hạn của tỉnh SêKon (Hợp đồng có thời hạn từ 01/12/2011 đến 01/12/2012).

b. Tình hình thực hiện 2012 so với thực hiện năm 2011 và kế hoạch 2012 :

tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Thực hiện 2012 so với (*)	
						Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=-3/2
1	Giá trị SXCN	1.000 đ	18.910.644	27.827.213	22.488.470	119%	81%
2	Doanh thu thuần	1.000 đ	89.517.246	132.479.290	85.349.978	95%	64%
3	Tổng chi phí	1.000 đ	106.687.606	117.233.757	97.951.415	92%	84%
4	Lãi trước thuế TNDN (a+b)	1.000 đ	(17.170.360)	15.245.533	(12.601.437)	73%	-83%
a	Lợi nhuận SXKD Công ty Mẹ	1.000 đ	(14.029.191)	14.215.502	(11.945.329)	85%	-84%
	Xí nghiệp cát Thăng Bình		823.792	9.203.085	548.844	67%	6%
	Hợp tác Vải sợi thủy tinh		(881.302)	512.417	(507.955)	58%	-99%
	Hợp tác khai thác Lào		(11.055.418)	0	(11.901.193)	108%	
	Hoạt động tài chính		(2.916.263)	4.500.000	1.660.388	-57%	37%
	Hoạt động khác (trừ H/ động Lào)				(1.745.412)		
b	Công ty con	1.000 đ	(3.141.169)	1.030.031	(656.109)	21%	-64%
	CtyTNHHMTV Đại Lộc (**)		(1.043.792)	362.507	47.802	-5%	13%
	CtyTNHHMTVsilica (**)		(2.097.377)	667.524	(703.911)	34%	-105%
5	Lãi sau thuế TNDN	1.000 đ	(13.661.123)	12.559.149	(9.730.398)	71%	-77%
6	Cổ phiếu lưu hành bình quân		5.486.046	5.455.721	5.455.721	99%	100%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)		(2.763)	2.302	(1.784)	65%	-77%
8	Sản lượng sản phẩm tiêu thụ chủ yếu						
a	Cát chế biến các loại	Tấn	158.159	165.000	137.744	87%	83%
	Khai thác vàng (98%) Lào	Kg	5,937	12,0	4,08	68%	33%
	Vải thủy tinh	Tấn	187	450	382,57	204%	85%
b	Công ty con						

	CtyTNHHMTV Đại Lộc	Tấn	19.030	22.000	19.245	101%	87%
	CtyTNHHMTV silica	Tấn	6.101	6.490	6.459	106%	100%
9	Tổng vốn đầu tư XD CB	Triệu đ	19.811	4.000	1.960	10%	49%
10	Tổng quỹ lương	1000đ	8.048.000	11.738.723	8.365.606	104%	71%
11	Tổng số lao động b/q	Người	243	242	213	88%	88%
12	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	2.759.945	4.042.260	3.272.929	119%	81%

(*) Số liệu so sánh là số liệu Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2011, 2012 và Kế hoạch SXKD năm 2012 trình tại ĐHCĐTN năm 2012, ngày 03/6/2012)

T(**) Năm 2011 là số liệu kết quả kinh doanh 02 Chi nhánh (NM Silica QN và XN Trảng thạch Đại Lộc)

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành (Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban giám đốc và Kế toán trưởng) :

- Ban Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty :

Ban Giám đốc gồm 03 thành viên (Tổng Giám đốc, hai Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng công ty.

- (1) Ông Nguyễn Dũng, Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 28/02/2012)
- (2) Ông Phạm Văn Lâm, Phó Tổng Giám đốc Công ty
- (3) Ông Phạm Văn Sa, Phó Tổng Giám đốc Công ty (Bổ nhiệm ngày 28/02/2012)
- (4) Ông Nguyễn Xuân Lư, Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 28/02/2012)
- (5) Ông Lê Quang Lực, Kế toán trưởng

b. Tóm tắt lý lịch:

- (1) Ông Nguyễn Dũng Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 28/02/2012)

ĐHQT Nhiệm kỳ 2005-2010 quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 15/10/2008 và tái bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 04/6/2010. Ngày 28/2/2012 ĐHCĐTN bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc (thay Ông Nguyễn Xuân Lư)

- Trình độ học vấn: Đại học

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ Công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam.
- Số lượng cổ phần sở hữu: 7.882 cổ phần – tương ứng 0,14% Vốn điều lệ
- Những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: chưa có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

(2) Ông Phạm Văn Lâm Phó Tổng Giám đốc Công ty

HĐQT Nhiệm kỳ 2005-2010 quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 01/01/2008 và tái bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 04/6/2010.

- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Động lực

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam

- Số lượng cổ phần sở hữu: 4.828 cổ phần – tương ứng 0,09% Vốn điều lệ
- Các khoản nợ với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: chưa có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

(3) Ông Phạm Văn Sa , Phó Tổng Giám đốc Công ty

HĐQT Nhiệm kỳ 2005-2010 quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 28/02/2012.

- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
- Số lượng cổ phần sở hữu: 3.830 cổ phần – tương ứng 0,07% Vốn điều lệ

- Những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Chưa có

(4) . Kế toán trưởng

Ông Lê Quang Lực Kế toán trưởng

HĐQT Nhiệm kỳ 2005-2010 quyết định bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty từ ngày 15/10/2008 và tái bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty từ ngày 04/6/2010.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
- Chức vụ Công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam .
- Số lượng cổ phần sở hữu: 2.832 cổ phần – tương ứng 0,05% Vốn điều lệ
- Những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: chưa có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

b. Quyền lợi của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:

- Quỹ tiền lương của Ban Giám đốc, kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền HĐQT bổ nhiệm, do HĐQT phê duyệt mức lương theo tháng, hàng tháng được tạm ứng tối đa bằng 80% mức lương tháng được phê duyệt, phần còn lại được thanh toán vào cuối năm .Quỹ tiền lương này nằm trong đơn giá tiền lương sản phẩm của công ty đã được HĐQT phê duyệt
- Tiền thưởng và các khoản phúc lợi khác như CBCNV Công ty, được khen thưởng theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ và được chi từ nguồn lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty (10% Quỹ khen thưởng và phúc lợi)

c. Cơ cấu lao động :

	Loại lao động	Số lượng (2012)		Tỷ lệ
		Nam	Nữ	
	Phân theo trình độ học vấn			
1	Trên đại học	0	0	0%
2	Đại học	43	8	21%
3	Cao đẳng	1	3	2%
4	Trung cấp	40	3	18%
5	Lao động phổ thông	81	33	47%
	Tổng cộng	165	47	100%
	Phân theo phân công lao động			
1	Hội đồng quản trị/ Ban GD	4	0	2%
2	Lao động điều hành cấp cao	22	0	9%
3	Lao động điều hành cấp trung, kỹ thuật viên	22	3	10%
4	Lao động trực tiếp	117	44	67%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư :

a. Các khoản đầu tư lớn: Không có:

b. Các công ty con, Công ty liên kết:

(1) Danh sách Công ty giữ trên 50% vốn cổ phần :

Công ty đang nắm giữ 65% vốn cổ phần của Công ty TNHH Vải Sợi thủy tinh Quảng Nam và Công ty TNHH thiết bị Sợi thủy tinh Hoa Lâm, Trung Quốc: 35%.

(2) Danh sách Công ty giữ 100% vốn điều lệ:

- Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc
- Công ty TNHH MTV chế biến Silica Quảng Nam

(3) Danh sách các đơn vị Công ty góp vốn tham gia liên doanh đến ngày 31/12/2012 :

tt	Công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ		Tỷ lệ và mức góp vốn của MINCO		Vốn MINCO thực góp
					Tỷ lệ	Mức vốn góp	
1	Công ty TNHH khai thác vàng Bồng Miêu (*)	Thăm dò, khai thác vàng và chế biến vàng và các khoáng sản đi kèm trong vùng dự án đã được cấp phép.	3.000.000	USD	10%	300.000	100.000
2	Công ty TNHH Vàng Phước Sơn (PSGC)(**)	Thăm dò, khai thác vàng và chế biến vàng và các khoáng sản đi kèm trong vùng dự án đã được cấp phép.	5.000.000	USD	15%	750.000	750.000
(*)	Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam đã góp USD 100.000 # 1.568.600.000 VNĐ						
(**)	Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam đã góp USD 750.000 # 15.397.500.000 VNĐ						

C. Tình hình hoạt động của các liên doanh :

(1) Công ty liên doanh Công trình Miền Trung :

Vốn tham gia 795.000.000 đồng chiếm 25% Vốn điều lệ liên doanh

Công ty Liên doanh Công trình Miền Trung (MENINCO) là doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo QĐ số 859/QĐ/TCCB-LĐ ngày 05/4/1997 của Bộ Giao thông vận tải, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 111628 do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Nam cấp ngày 8/5/1997



Công ty hoạt động trên cơ sở Hợp đồng liên doanh số 01/DCT ngày 27/10/1996 giữa 03 Công ty :

Vốn điều lệ : 3.180.000.000 VNĐ

Trong đó :

- CTy Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam (MINCO) 25% 795.000.000 VNĐ
- CTy liên doanh công trình hữu nghị (CEFICO) (Tiền mặt) 40% 1.272.000.000 VNĐ
- CTy Trường An (TACO) (Tiền mặt) 35% 1.113.000.000 VNĐ

Công ty LD Công trình Miền Trung hoạt động trong lĩnh vực : Khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng các cấu kiện bê tông đúc sẵn; xây dựng công trình giao thông; kinh doanh cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ công trình giao thông; san lấp mặt bằng phục vụ các công trình thi công tại khu vực Quảng Nam.

Tuy nhiên với lý do, từ thời điểm tham gia góp vốn năm 1997 cho đến 2012, với giá trị 795 triệu đồng (25% VDL) Công ty không thu được lợi ích kinh tế . Báo cáo kiểm toán năm 2011, lỗ lũy kế 95% VDL (3.027.305.990 đồng / 3.180.000.000 đồng) và đặc biệt năm 2012 Công ty LDCTMT đã được Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam Quyết định “Buộc phải thanh toán tổng số số tiền nợ Ngân hàng Đầu tư & phát triển Việt Nam :50.651.907.727 đồng , trường hợp không trả được số nợ thì phát mãi toàn bộ tài sản theo các hợp đồng thế chấp trung và ngắn hạn để trả nợ (Bản án số 11/2012/KDTM-ST ngày 13/8/2012 V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng).

Vì vậy, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ2012- HĐQT ngày 20 tháng 11 năm 2012 của HĐQT V/v chuyển nhượng toàn bộ vốn góp (25%) của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam (MINCO) tại Công ty Liên doanh Công trình Miền Trung sang Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 8 CENCO8), giá trị chuyển nhượng : 1.311.750.000 đồng (Một tỷ ba trăm mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

(2) Công ty TNHH Khai thác vàng Bồng Miêu (BOGOMIN):

Vốn điều lệ : 3.000.000 USD, trong đó Bong Mieu Holding Ltd. Co. nắm giữ 80%, MIDECO nắm giữ 10% , MINCO nắm giữ 10%.

Công ty TNHH Khai thác vàng Bồng Miêu (BOGOMIN) hiện đang tiếp tục triển khai dự án đầu tư theo Giấy Chứng nhận đầu tư Số 331022000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lại lần 2 ngày 27-8-2008 với tổng vốn đầu tư : 40.000.000 USD

(tăng thêm 15.000.000 USD so với Giấy phép Số 140/GPĐC2 của Bộ KH&ĐT cấp ngày 09/6/2005) với thời gian hoạt động của dự án là 25 năm.

Năm 2012, do Công ty BOGOMIN đã thay đổi niên độ kế toán (từ 6/2012 đến 6/2013) nên Công ty chưa nhận được Báo cáo tài chính đã kiểm toán theo quy định . Theo dự kiến, thực hiện 6 tháng (7-12/2012) năm 2012 BOGOMIN lãi gần 2,4 triệu USD (kế hoạch SXKD lỗ 1,2 triệu USD)

(3) Công ty TNHH vàng Phước Sơn (PSGC) :

Vốn điều lệ : 5.000.000 USD, trong đó NVM Co. Ltd. (Canada) nắm giữ 85% và MINCO nắm giữ 15% (= 750.000 USD).

Công ty liên doanh này được thành lập theo Luật đầu tư nước ngoài của Việt Nam theo Giấy phép đầu tư số 2355/GP, do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp vào ngày 20 tháng 10 năm 2003 .

Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 331022000010 vào ngày 8 tháng 7 năm 2008 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp, Công ty đã đăng ký lại thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

Hoạt động chính của Công ty là thăm dò, khai thác vàng và chế biến vàng và các khoáng sản đi kèm trong vùng dự án đã được cấp phép.

Năm 2012, do Công ty PSGC đã thay đổi niên độ kế toán (từ 6/2012 đến 6/2013) nên Công ty chưa nhận được Báo cáo tài chính đã kiểm toán theo quy định . Theo dự kiến, tình hình thực hiện 6 tháng (7-12/2012) năm 2012PSGC lãi 3 triệu USD (kế hoạch SXKD lãi : 11 triệu USD)

Đây là dự án có tính khả thi cao và hứa hẹn mang lại hiệu quả kinh tế-xã hội đáng kể trên địa bàn tỉnh và mang lại lợi nhuận đáng kể cho Công ty kể từ năm 2011 trở về sau.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm trước (2011)	Năm nay (2012)	So sánh 12/11
1	Tổng giá trị tài sản	117.856.585.468	123.332.080.828	105%
2	Doanh thu thuần	89.517.246.191	85.349.977.899	95%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(19.886.688.391)	(1.627.833.298)	8%
4	Lợi nhuận khác	2.716.328.377	(10.973.604.129)	-404%
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(17.170.360.014)	(12.601.437.427)	73%
6	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	(13.661.123.087)	(9.730.398.497)	71%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.793)	(1.784)	64%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	2011	2012	So sánh 12/11
1	Chỉ tiêu và khả năng thanh toán : Ln			
a	Hệ số thanh toán ngắn hạn : TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,67	0,64	95%
b	Hệ số t/toán nhanh (TSLĐ -hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,49	0,53	107%
2	Cơ cấu nguồn vốn %			
a	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn(Hệ số nợ/Tổng nguồn vốn)	37,62	47,79	127%
b	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (Hệ số nợ/VCSH)	60,31	91,54	152%

3	Chỉ tiêu và năng lực hoạt động :	Vòng			
a	Vòng quay hàng tồn kho(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)		9,62	8,57	89%
b	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)		0,76	0,69	91%
4	Chỉ tiêu và khả năng sinh lời (%)	%			
a	-Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		-15,26	-11,40	75%
b	-Hệ số lợi nhuận sau thuế/Chủ sở hữu		-18,58	-15,11	81%
c	-Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		-11,59	-7,89	68%
d	-Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần		-22,22	-1,91	9%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

Tổng số CP hiện hành của Công ty là 5.486.046 CP , tương ứng với vốn điều lệ lên 54.860.460.000 đồng, trong đó số cổ phiếu đang giao dịch tại HASTC : 5.486.046 CP (tính đến ngày 31/12/2012)

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành tính đến 31/12/2012:

- Tổng số cổ phiếu phát hành	5.486.046	CP
+ Cổ phiếu phổ thông	5.486.046	CP
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	CP
- Số cổ phiếu được mua lại làm cổ phiếu quỹ	30.325	CP
+ Cổ phiếu phổ thông	30.325	CP
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	CP
- Số cổ phiếu đang lưu hành	5.486.046	CP
+ Cổ phiếu phổ thông	5.486.046	CP
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	



b. Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Năm 2012			
	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông (%)	
			Tổ chức	Cá nhân
Cổ đông Nhà nước	1.457.185	26,56	26,56	0
Cổ đông ngoài doanh nghiệp	3.599.048	65,60	22,32	43,28
Cổ đông trong Công ty	429.813	7,83	0,00	7,83
Trong đó:				
- HĐQT, Ban GD, BKS, KTT	313.563	5,72	0,00	5,72
- CBCNV	116.250	2,12	0,00	2,12
Tổng cộng	5.486.046	100	48,88	51,12

Cơ cấu cổ đông được thành lập trên cơ sở Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày đăng ký cuối cùng 12/01/2001 (Số: 20/2011-MIC/VSD/KĐ (Mẫu 11/THQ) ngày 17/01/2011 của VSD) và ngày đăng ký cuối cùng 22/3/2012 (Số: 279/2013-MIC/VSD/KĐ (Mẫu 09/THQ) ngày 26/3/2013 do VSD - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh lập).

c. Thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn:

tt	Tên cổ đông	Năm 2011	Thay đổi trong năm	Năm 2012
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	26,562%	0,00%	26,56%
2	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	7,911%	2,79%	10,70%
3	Lê Thị Thuận	5,822%	-3,37%	2,45%
4	Công Ty TNHH Tokai Sand Việt Nam	0	6,25%	6,25%

d. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

tt	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	06 Phan Huy Chú, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.457.185	14.571.850.000	26,56%
2	Công ty CP Công nghiệp hóa chất Đà Nẵng	53 Lê Hồng Phong, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng	586.900	5.869.000.000	10,70%
3	Công Ty TNHH Tokai Sand Việt Nam	541 Nguyễn Tất Thành Thanh Khê Đà Nẵng	342.855	3.428.550.000	6,25%
	Cộng		2.386.940	23.869.400.000	43,51%

Cơ cấu cổ đông được thành lập trên cơ sở Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày đăng ký cuối cùng 12/01/2011 (Số: 20/2011-MIC/VSD/KĐ (Mẫu 11/THQ) ngày 17/01/2011 của VSD) và ngày đăng ký cuối cùng 22/3/2013 (Số: 327/2012-MIC/VSD/KĐ (Mẫu 09/THQ) ngày 28/3/2012 do VSD - Chi nhánh: Thành phố Hồ Chí Minh lập).

5. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2012, Công ty không phát hành cổ phiếu để huy động thêm vốn.

a. Giao dịch cổ phiếu quỹ : Không.

b. Các chứng khoán khác: Không có



IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Năm 2012, tổng số lỗ trước thuế khá lớn (12,6 tỷ đồng) , Công ty xin nghiêm túc đánh giá là hoạt động SXKD năm 2012 khó khăn hơn năm 2011, ngoài việc sản lượng hàng hóa không đạt kế hoạch (giảm 19 % so với kế hoạch), nguyên nhân chủ yếu là hoạt động khảo sát, thăm dò vàng tại tỉnh SeKong, Lào không hiệu quả nên không thu được lợi ích kinh tế (lỗ 2,4 tỷ đồng) và đặc biệt trong năm 2012, Công ty đã xử lý các khoản nợ và tài sản tồn đọng phát sinh trong thời gian từ năm 2009 đến 31/01/2012 với số tiền 15 tỷ đồng (*gồm xử lý các khoản nợ và tài sản tồn đọng : 5,7 tỷ đồng và chi phí đầu tư tại Lào không khả năng thu hồi 9,4 tỷ đồng*) dẫn đến kết quả hoạt động SXKD năm 2012 của Công ty chỉ dừng lại ở mức có cải thiện theo xu hướng giảm lỗ.

Mục đích của Công ty trong việc xử lý dứt điểm các khoản nợ tồn đọng và chi phí đầu tư không khả năng thu hồi trong kỳ kế toán để phản ánh đúng thực trạng tình hình tài chính tại thời điểm lập báo cáo nhằm góp phần lành mạnh tình hình tài chính Công ty vì lợi ích dài hạn.

2. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài sản :

- Tổng tài sản đến ngày 31/12/2012 là :123.332.080.828 , tăng 5% so với cùng kỳ năm 2011 cho thấy Công ty chưa khai thác tốt các tài sản đã đầu tư.
- Tổng nợ phải thu : 21.298.517.793, chiếm 17% tổng tài sản, trong đó nợ và tài sản tồn đọng : 1.605.144.015 chiếm 8% nợ phải thu, Công ty đã trích lập dự phòng 100% nợ phải thu , tương đương số tiền : 1.605.144.015 đồng.

b. Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả 58.442.519.779 đồng, tăng 33% so với cùng kỳ năm 2011 và chiếm 48% tổng nguồn vốn , trong đó các khoản nợ ngắn hạn 55.602.359.765 tăng 46% so với cùng kỳ, chứng tỏ khả năng thanh toán của Công ty quá thấp , tiềm ẩn nhiều rủi ro.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

- Công ty đã được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt (Quyết định số 516/ QĐ-UBND ngày 06/2/2013) V/v phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết và dự án cải tạo phục hồi môi trường của dự án khai thác mỏ cát trắng Hương An tại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, với diện tích khu vực mỏ 70 ha, trữ lượng 2 triệu tấn, hiện nay Công ty đang triển khai Hợp đồng với đơn vị chức năng lập hồ sơ xin Giấy phép nâng cấp trữ lượng (theo quy định của pháp luật về khoáng sản) nhằm đảm bảo cho việc cân đối liên tục nguồn nguyên liệu cát trắng cho hoạt động SXKD đến 2025 với công suất 180 nghìn tấn/năm.
- Năm 2012, hai (02) Chi nhánh đã chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH MTV do Công ty làm chủ sở hữu theo mô hình Công ty mẹ-con, bước đầu đã phát huy được tính chủ động, sáng tạo trong công tác quản lý điều hành , kết quả SXKD giảm lỗ và có lãi.
- CBCNV Công ty đã làm chủ được kỹ thuật và công nghệ sản xuất sợi thủy tinh loại C (Sợi thủy tinh có độ bền hóa cao) tại NM vải sợi thủy tinh Quảng Nam, đây là điều kiện thuận lợi để Công ty tiếp tục đầu tư công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm và tìm kiếm cơ hội phát triển thêm loại sản phẩm sợi E (sợi thủy tinh cách điện tốt), sản phẩm sợi S (Sợi thủy tinh chịu lực) ,...) đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường trong nước đang phải nhập khẩu.

1. Kế hoạch phát triển trong tương lai gần:

a. Tái cấu trúc tài chính :

Tập trung tái cấu trúc tài chính (cấu trúc lại tài sản nguồn vốn) và bảo đảm giữ lành mạnh tình hình tài chính nhằm từng bước đưa cấu trúc nguồn vốn dần trở lại cân bằng và nâng cao năng lực tài chính.

b. Hoạt động SXKD và thị trường :

- **Đối với hoạt động trong nước :** Đầu tư cải tiến công nghệ tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, ưu tiên phát triển thị trường nội địa đối với các sản phẩm do Công ty sản xuất. Ưu tiên giải pháp đầu tư công nghệ nâng cao giá trị tài nguyên cát trắng thủy tinh và kết hợp kinh doanh thương mại các dòng sản phẩm cùng loại, cùng ngành.
- **Đối với hoạt động khai thác vàng tại Lào :** Khai thác tốt nhất các lợi thế có thể khai thác (quan hệ, thiết bị sẵn có, kinh nghiệm,...), tổ chức khảo sát, thăm dò và xin cấp phép một khu vực khai thác có hiệu quả nhằm mục tiêu giải quyết việc làm và đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn đầu tư.

c. Kế hoạch đầu tư ngắn hạn:

- Nghiên cứu cải tiến công nghệ nâng cao chất lượng đối với sợi, vải thủy tinh đang sản xuất loại C (độ bền hóa cao), đầu tư thay đổi cơ cấu và đa dạng sản phẩm (Sợi thủy tinh 10-40, vải sợi thủy tinh sợi dệt) nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ khu vực Phía Bắc, phát triển thị trường, đầu tư mở rộng thêm một dây chuyền 18 bộ khuôn nấu, kéo sợi thủy tinh đạt công suất ổn định 1.000 và lên 2000 tấn/năm.
- Nghiên cứu và tiếp cận các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực sợi thủy tinh để đầu tư sản xuất sợi thủy tinh loại E (cách điện tốt) nhằm triển khai dự án Hợp tác kinh doanh với Công ty CP giải pháp công nghệ quốc tế Việt Nam (VITEC) và tìm cơ hội tiếp cận các Công ty đang có nhu cầu cung cấp sợi thủy tinh loại E để sản xuất thành cốt composite sợi thủy tinh phi kim loại RNF (Fiberglass Non- Metallic Rebar được cấu tạo từ sợi thủy tinh thô và các vật liệu liên kết polime) và nghiên cứu sản xuất loại vải không dệt (Mat) đây là loại sợi và vải thủy tinh đang sử dụng thông dụng hiện nay ở Việt Nam.
- Xây dựng phương án khả thi, đầu tư hệ thống nghiền thủy động cát nguyên liệu nhằm tăng hệ số thu hồi nguyên liệu mỏ cát Hương An, đa dạng hóa sản phẩm cát chế biến, tăng sản lượng sản phẩm cát AFS 59-62.
- Phát triển thị trường đối với sản phẩm cát sấy, đầu tư thay thế lò sấy điện kèm theo thiết bị ly tâm nhằm giảm chi phí sấy cát tại XN cát Thăng Bình.

2. Giải trình của Ban Giám đốc về ý kiến kiểm toán :

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2012 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:**

Năm 2013, Công ty đã có rất nhiều nỗ lực để vượt qua khó khăn thách thức để duy trì hoạt động SXKD và xử lý các khoản nợ và tài sản tồn đọng nhằm góp phần lành mạnh tình hình tài chính Công ty. Tuy nhiên việc triển khai các nội dung công tác quản lý chưa được đồng bộ và chậm tiến độ so với kế hoạch (Phê duyệt đề án đánh giá tác động môi trường mỏ cát trắng Hương An-Quảng Nam, thanh lý Hợp đồng hợp tác đầu tư

NM Vải sợi thủy tinh Quảng Nam với đối tác Trung Quốc, bàn giao mỏ vàng PuNêp sau khai thác, kế hoạch khai thác hiệu quả các tài sản đã đầu tư, ...)

2. **Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc Công ty thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong việc triển khai các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2012 và các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành. Song bên cạnh đó, Ban Giám đốc chưa có thái độ kiên quyết trong công tác sắp xếp và nâng cao hiệu quả công tác quản lý bộ máy Văn phòng Công ty và đặc biệt là chưa có kế hoạch cơ cấu lại vốn kinh doanh, nhất là trong thời điểm Công ty đang mất cân đối vốn trầm trọng, năng lực tài chính yếu chắc chắn sẽ gây khó khăn trong công tác quản lý điều hành trong năm 2013.

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

Năm 2013, tình hình kinh tế thế giới sẽ còn diễn biến phức tạp và khó dự lường, tình hình kinh tế khu vực và Việt Nam sẽ đối mặt với nhiều thách thức và tiềm ẩn nhiều rủi ro, Chính phủ và địa phương đã ban hành các chính sách (thuế, lệ phí,... bảo vệ và phục hồi môi trường, hỗ trợ địa phương,...) có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản theo xu hướng tăng cao, chính sách quản lý thiếu nhất quán và đặc điểm địa chất khá phức tạp nên hoạt động khai thác vàng tại CHDCND Lào chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn, dự đoán thị trường tiêu thụ các loại sản phẩm do Công ty sản xuất sẽ gặp nhiều khó khăn, có thể không tăng trưởng và chắc chắn không đột biến.

Trước những dự báo trên, Hội đồng quản trị định hướng hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2013 theo hướng:

- Chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty theo hướng ổn định, tập trung các giải pháp cơ cấu lại tài sản và vốn, cân đối các nguồn lực để khai thác các tài sản đã đầu tư, đưa ra các chính sách quản lý rủi ro, đặc biệt là linh hoạt về chính sách điều hành giá bán sản phẩm.
- Tăng cường các biện pháp kiểm soát chặt chẽ các chi phí hoạt động, giảm chi phí tài chính, cân đối nguồn vốn, đảm bảo cân đối dòng tiền thực dương cho từng Chi nhánh, Công ty con và toàn Công ty nhằm đảm bảo hoạt động SXKD có hiệu quả.
- Triển khai kế hoạch đầu tư ngắn hạn nhằm nâng cao chất lượng các sản phẩm và đa dạng các mặt hàng theo yêu cầu của thị trường, đồng thời lập các dự án tiềm năng khả thi đầu tư chế biến sâu các loại sản phẩm từ nguyên liệu cát trắng thủy tinh nhằm nâng cao giá trị tài nguyên sau khai thác.
- Thực hiện đúng các quy định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.



V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010-2015 gồm có 7 thành viên (đã được Đại hội cổ đông năm 2010, Nhiệm kỳ 2010-2015 ngày 29/5/2010 bầu) đã thay đổi 4 thành viên mới và ba thành viên cũ, cụ thể;

- | | | |
|----|------------------------|--|
| 1. | Ông Nguyễn Quốc Khánh, | Chủ tịch HĐQT |
| 1 | Ông Nguyễn Xuân Lư, | Phó Chủ tịch HĐQT(miễn nhiệm ngày 06/6/2012) |
| 2 | Ông Đoàn Ngọc Cương, | Thành viên |
| 3 | Ông Nguyễn Thanh Hải, | Thành viên |
| 4 | Bà Phan Thị Túy Vân, | Thành viên |
| 5 | Ông Phạm Văn Sa, | Thành viên |
| 6 | Ông Nguyễn Dũng, | Thành viên |

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Chưa có.

c. Hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2012, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 14 kỳ họp HĐQT (họp trực tiếp : 7 và 7 và họp gián tiếp qua Email), 02 kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 1 và lần thứ 2 năm 2012 vào ngày 03/6/2012, với tỷ lệ tham gia 96,00% .
- Các thành viên HĐQT đều đã được phân công mỗi thành viên HĐQT phụ trách một lĩnh vực phù hợp với chuyên môn của mình để đưa ra những ý kiến hiệu quả giúp HĐQT có những quyết định đúng đắn phục vụ hoạt động SXKD của công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức theo đúng điều lệ công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT, HĐQT đã giám sát và thúc đẩy tiến độ thực hiện kế hoạch SXKD đưa ra phương hướng chỉ đạo đối với Ban giám đốc trong việc điều hành công ty.

- Các thành viên HĐQT đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, có nhiều ý kiến đóng góp vào công việc điều hành và có những đánh giá nhận xét đúng mức vai trò trách nhiệm của HĐQT cũng như trách nhiệm điều hành của Ban Giám đốc.
- HĐQT đã có những động thái quyết liệt trong công tác tái cấu trúc Công ty và thay đổi Tổng Giám đốc điều hành nhằm nâng cao vai trò quản lý của Ban Giám đốc.

• **Nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị năm 2012**

ST T	Phiên họp ngày	Số thành viên tham dự	Nội dung cuộc họp
1	07/1/2012	6/7 Họp trực tiếp Quan sát viên: Thành viên BKS gồm (Ô Trương Văn Năm, Bà Phan Thùy Dương)	1. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết cuộc họp HĐQT ngày 30.10.2011 2. Dự kiến kết quả thực hiện quý IV năm 2011; 3. Dự kiến kết quả kinh doanh cả năm 2011; 4. Kế hoạch năm 2012; 5. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty trong quý IV và cả năm 2011; 6. Thảo luận về việc đề xuất nhân tố mới vào vị trí lãnh đạo Công ty . 7. Định hướng V/v Phân công lại nhiệm vụ trong Ban lãnh đạo công ty cho phù hợp với tình hình thực tế.
2	28/2/2012	7/7 Họp trực tiếp Quan sát viên: (Thành viên BKS Ô Trương Văn Năm)	1. Công ty Kiểm toán AASCN báo cáo về những vấn đề còn tồn tại trong báo cáo quyết toán tài chính năm 2011 cần được thống nhất của Ban Giám đốc, HĐQT 2. Thông qua kết quả kinh doanh 2011 và Báo cáo tài chính 2011 đã được kiểm toán của Công ty kiểm toán AASCN;. 3. Thông qua đề xuất BGĐ về kế hoạch SXKD năm 2012. 4. Báo cáo thực hiện quỹ lương 2011 và thông qua đề xuất quỹ lương 2012 5. Báo cáo thực hiện tháng 1, 2 năm 2012 6. Bàn về công tác nhân sự công ty: Biểu quyết về công tác nhân sự: - Biểu quyết miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối đối với

			ông Nguyễn Xuân Lư; - Biểu quyết bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối đối với ông Nguyễn Dũng; - Đề xuất bổ nhiệm phó Tổng Giám đốc Công ty và Giám đốc điều hành dự án Nhà máy vải sợi thủy tinh Q.Nam: 7.Quyết định thời gian tổ chức Đại Hội cổ đông thường niên năm 2012.
3	12/4/2012	6/7 Họp trực tiếp Quan sát viên: Thành viên BKS gồm (Ô Trương Văn Năm, Ô Phạm Xuân Tuyển, bà Phan Thùy Dương)	1. Bàn về Phương án đầu tư nâng công suất dây chuyền chế biến sản phẩm bột silica. 2. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất quý I năm 2012 và kế hoạch quý II/2012. 3. Thông qua các nội dung chuẩn bị cho Đại hội CĐTN năm 2012 (tổ chức vào ngày 06.5.2012); 4. Các vấn đề khác.
4	06/5/2012	Buổi sáng Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 (tổ chức lần 1)	Kết quả cổ đông tham dự chỉ đạt: 53,76% đại diện cho 209 cổ đông nắm giữ số lượng 2.932.949 cổ phần chưa đủ điều kiện để tiến hành tổ chức Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
5	06/5/2012	Buổi trưa 7/7 Họp trực tiếp Quan sát viên: Thành viên BKS gồm (Ô Trương Văn Năm, Ô Phạm Xuân Tuyển, Bà Phan Thùy Dương)	Bàn bạc và thống nhất thời gian, địa điểm, điều kiện tham dự và nội dung tổ chức lại Đại hội cổ đông lần 2

6	03/6/2012	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 (tổ chức lần 2)	Đại hội đã biểu quyết thông qua 05 (năm) nội dung sau: 1. Báo cáo tài chính năm 2011 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2012. 2. Báo cáo của BKS về công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2011. 3. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty (Điều 2, khoản 4, 5; Điều 3, khoản 1 và Điều 55, khoản 1). 4. Phê chuẩn đề xuất của Ban Kiểm soát về việc ĐHCĐ thường niên ủy quyền cho HĐQT chọn một trong các Công ty kiểm toán độc lập, có uy tín được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho tổ chức niêm yết để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2012 và thống nhất kiểm toán quyết toán đầu t và chi phí sản xuất tại nước CHDCN Lào. 5. Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT và kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2012.
7	06/6/2012	7/7 Họp gián tiếp (Lấy ý kiến bằng văn bản qua Email)	Lấy ý kiến biểu quyết Thông qua 04 nội dung như sau: 1.Chọn một Công ty Kiểm toán độc lập được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán năm 2012 cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để Kiểm toán toàn bộ hoạt động đầu tư các dự án của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam tại nước CHDCND Lào trong thời gian từ đầu năm 2009 đến 31/12/2011 theo các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành. 2.Mời cơ quan chức năng của tỉnh Quảng Nam kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý vốn, tài sản ... của Công ty đối với toàn bộ hoạt động đầu tư tại nước CHDCND Lào trong thời gian từ đầu năm 2009 đến 31/12/2011 theo các Nghị quyết HĐQT đã ban hành. 3.Miễn nhiệm chức vụ Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam đối với ông Nguyễn Xuân Lư. 4.Phân công lại nhiệm vụ công tác của các thành viên Hội đồng quản trị.

8	25/6/2012	7/7 Họp gián tiếp (Lấy ý kiến bằng văn bản qua Email)	Lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung “V/v Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán năm 2012 để Kiểm toán toàn bộ hoạt động đầu tư các dự án của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam tại nước CHDCND Lào trong thời gian từ đầu năm 2009 đến 31/12/2011 theo các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành”.
9	28/6/2012	7/7 Họp gián tiếp (Lấy ý kiến bằng văn bản qua Email)	Lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung “V/v cử người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam tham gia thành viên Hội đồng Thành viên tại Công ty TNHH Vàng Phước Sơn (PSGC))
10	04/7/2012	7/7 Họp gián tiếp (Lấy ý kiến bằng văn bản qua Email)	Lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung “ V/v Thư trả lời Đơn phản đối về nội dung báo cáo số 76/BC-HĐQT ngày 18/6/2012 Của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam”
11	18/7/2012	7/7 Họp gián tiếp (Lấy ý kiến bằng văn bản qua Email)	Lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung: I. Các chi phí đầu tư của Công ty tại nước CHDCND Lào trong thời gian từ 01/01/2009 đến 31/12/2011 được tham chiếu vào các căn cứ sau : 1. Căn cứ vào các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các Hợp đồng, văn bản chứng từ có liên quan và bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh để phân loại . 2. Hướng dẫn hạch toán kế toán tài khoản 241 “Xây dựng cơ bản dở dang” theo Hệ thống tài khoản kế toán Việt Nam - ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính. I. Nội dung thuộc chi phí đầu tư của Công ty tại nước CHDCND Lào này là cơ sở để Deloitte phân loại chi phí đầu tư và là một bộ phận không tách rời với Thư cam kết thực hiện dịch vụ ngày 06/7/2012 của Deloitte.

12	06/08/2012	7/7 Họp gián tiếp (Lấy ý kiến bằng văn bản qua Email)	Lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung: Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận để kiểm toán BCTC năm 2012, theo Nghị quyết số 02 NQ/ĐHĐCĐTN2012 ngày 03/6/2012 (Kèm tờ trình số 96/TT-KNKS ngày 27/7/2012 1. Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội - CPA Hà Nội để Kiểm toán BCTC năm 2012. 2. Thống nhất mức phí hợp đồng kiểm toán là 75.000.000 đồng (bao gồm 10% VAT).
13	20/10/2012	7/7 Họp trực tiếp (mở rộng thành phần tham dự thêm 03 gồm: Ô Phạm Văn Lâm – Phó TGD; Ô Trương Ngọc Thành và Ô Nguyễn Thân – Giám đốc 02 Công ty con) Quan sát viên: Thành viên BKS gồm (Ô Trương Văn Năm, Ô Phạm Xuân Tuyền	1.Thống nhất chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Minco (tỷ lệ 25%) tại Công ty Liên doanh Công trình Miền Trung với giá trị chuyển nhượng tối thiểu là hai tỷ đồng (02 tỷ đồng); 2.Làm văn bản gửi Công ty Hoa Hâm (Trung Quốc), đề nghị phía Công ty Hoa Hâm phải có trách nhiệm trong việc thực hiện tiếp tục Hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng Nhà máy Vải sợi thủy tinh số 02/HĐ-HTKD ngày 16/4/2009, nếu không có văn bản trả lời của Hoa Hâm thì phía Minco sẽ đơn phương chấm dứt Hợp đồng hợp tác kinh doanh; 3.Làm văn bản trả lời để Công ty Bogomin biết nội dung: Minco không có ý định tiếp tục tham gia góp thêm vốn của Minco tại Bogomin; 4.Khẩn trương lập báo cáo đầu tư dự án tại Lào và tiếp tục mời Deloitte kiểm toán bước 2 nhằm xác định chính thức chi phí đầu tư tại Lào; 5. Tìm giải pháp thu hồi vốn đầu tư tại Lào (nếu xét thấy tiếp tục đầu tư sẽ không hiệu quả); 6.Ban hành quy định về tạm ứng, chứng từ và thủ tục thanh toán hoàn tạm ứng; sau đó tiếp tục hoàn thiện, bổ sung quy chế quản lý tài chính chung . 7.Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2012.

14	20/11/2012	7/7 Họp gián tiếp (Lấy ý kiến bằng văn bản qua Email)	Lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung: 1. Thống nhất chuyển giao quyền và nghĩa vụ của HĐ tư vấn quản trị Công ty niêm yết số 04/2012/HĐTV-AVS ngày 01/6/2012 từ Công ty Cổ phần chứng khoán Âu Việt (AVS) chuyển sang cho Công ty chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS) kể từ ngày 01/1/2013; 2. Thống nhất mở tài khoản giao dịch chứng khoán mới tại Công ty chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS) để thực hiện việc tất toán tài khoản giao dịch chứng khoán của Minco tại Công ty cổ phần chứng khoán Âu Việt (AVS) TK : 060C004663; 3. Thống nhất chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam tại Công ty LDCT Miền Trung theo mức đề xuất tại Công văn số 35/CV-LDMT ngày 13/11/2012 của Công ty LDCT Miền Trung là: 1.311.750.000 đồng (Một tỷ ba trăm mười một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).
----	------------	---	---

• **Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã ban hành năm 2012:**

ST T	Số	Ngày	Nội dung
1	01/NQ 2012- HĐQT	07/1/2012	Thống nhất việc phân công lại nhiệm vụ trong Ban Giám đốc Công ty theo định hướng sau: - Ông Nguyễn Xuân Lư - Tổng Giám đốc Công ty: Chịu trách nhiệm về công tác đối ngoại tại Việt Nam; duy trì, tìm kiếm các đối tác và cơ hội kinh doanh mới để mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh tại nước CHDCND Lào. - Ông Nguyễn Dũng - Phó Tổng Giám đốc Công ty: Chịu trách nhiệm trực tiếp việc chỉ đạo sản xuất (gồm: Lập và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh), đảm trách công tác nhân sự, quản lý công tác tài chính và điều hành các lĩnh vực khác của Công ty tại Việt Nam. - Ông Phạm Văn Lâm - Phó Tổng Giám đốc Công ty: Chịu trách nhiệm chính việc điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Công ty tại mỏ Khoáng sản Kalum thuộc tỉnh Sêkông, nước CHDCND Lào.
2.	02/NQ 2012- HĐQT	07/1/2012	Thống nhất đầu tư bổ sung thêm 02 máng tuyển di động nhằm tăng năng lực sản xuất tại Công trường khai thác vàng Kaluem - Sêkong - CHDCND Lào

3.	03/NQ 2012- HĐQT	28/2/2012	1. Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam đối với ông Nguyễn Xuân Lư kể từ ngày 28/02/2012 . Ông Nguyễn Xuân Lư tổ chức thực hiện bàn giao công việc, hồ sơ tài liệu có liên quan cho người kế nhiệm kể từ ngày 01/3/2012. 2. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Dũng, thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty giữ chức vụ: Tổng giám đốc , người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam kể từ ngày 28/02/2012. 3. Bổ nhiệm ông Phạm Văn Sa, thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam kể từ ngày 28/02/2012. 4. Bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Chinh, giữ chức vụ Quyền Giám đốc điều hành sản xuất Dự án đầu tư Nhà máy Vải sợi thủy tinh Quảng Nam kể từ ngày 28/02/2012. 5. Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2012, dự kiến tổ chức vào ngày 06 tháng 5 năm 2012.
----	------------------------	-----------	---

4.	04/NQ 2012- HĐQT	06/5/2012	Thông nhất tổ chức lại Đại hội cổ đông lần 2 với những nội dung cụ thể sau: 1. Thời gian: 08 giờ 00, ngày 03 tháng 6 năm 2012 ; 2. Địa điểm: Trụ sở chính Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam-Cụm Công nghiệp Hà Lam-Chợ Được, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; 3. Điều kiện tham dự Đại hội cổ đông lần 2: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông đăng ký ở VSD-CN TP Hồ Chí Minh chốt ngày 22/03/2012 (Số: 327/2012-MIC/VSD-ĐK); 4. Nội dung Đại hội lần 2 : - Báo cáo tài chính năm 2011 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012; - Báo cáo của Ban Kiểm soát về công tác quản lý Công ty của HĐQT và Ban Giám đốc năm 2011; - Tờ trình về việc đề nghị sửa đổi Điều lệ Công ty (tại Điều 2, khoản 4 và 5; Điều 3, khoản 1; Điều 55, khoản 1); - Báo cáo đề xuất lựa chọn tổ chức Kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2012; - Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS, TK và kinh phí hoạt động năm 2012; - Các vấn đề khác theo đề xuất của Hội đồng quản trị và các nhóm cổ đông được bổ sung trước ngày Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp năm 2005
----	------------------------	-----------	--

5.	05/NQ 2012- HĐQT	06/6/2012	- Chọn một Công ty Kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán năm 2012 cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để Kiểm toán toàn bộ hoạt động đầu tư các dự án của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam tại nước CHDCND Lào trong thời gian từ đầu năm 2009 đến 31/12/2011 theo các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành. - Mời cơ quan chức năng của tỉnh Quảng Nam kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý vốn, tài sản ... của Công ty đối với toàn bộ hoạt động đầu tư tại nước CHDCND Lào trong thời gian từ đầu năm 2009 đến 31/12/2011 theo các Nghị quyết HĐQT đã ban hành.
6.	06/NQ 2012- HĐQT	06/6/2012	- Miễn nhiệm chức vụ Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam đối với ông Nguyễn Xuân Lư kể từ ngày 06/6/2012 (Lý do: không hoàn thành nhiệm vụ được giao). - Phân công lại nhiệm vụ công tác của các thành viên Hội đồng quản trị.
7.	07/NQ 2012- HĐQT	25/6/2012	Thống nhất chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam - CN Thành phố Hồ Chí Minh để Kiểm toán toàn bộ hoạt động đầu tư các dự án của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam tại nước CHDCND Lào trong thời gian từ đầu năm 2009 đến 31/12/2011 theo các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành.
8.	08/NQ 2012- HĐQT	28/06/2012	Thống nhất cử Ông Nguyễn Dũng - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam (Minco) tham gia Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Vàng Phước Sơn (PSGC) thay cho Ông Nguyễn Xuân Lư (TGD cũ) kể từ tháng 6/2012.
9	09/NQ 2012- HĐQT	06/08/2012	Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội - CPA Hà Nội để Kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2012.

10	10/NQ 2012- HĐQT	20/10/201 2	Tổng nhất chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của MINCO (tỷ lệ 25%) tại Công ty Liên doanh Công trình Miền Trung. - Giá trị chuyển nhượng : Tối thiểu 2.000.000.000,00 đồng (Hai tỷ đồng chẵn) - Hình thức thanh toán : Chuyển khoản - Thời hạn thanh toán : Hoàn tất thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng chuyển nhượng trong vòng 15
11	11/NQ 2012- HĐQT	20/11/201 2	Thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ vốn góp (25%) của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam (MINCO) tại Công ty Liên doanh Công trình Miền Trung với các nội dung sau : Nội dung : Chuyển nhượng toàn bộ vốn góp (25%) của MINCO tại Công ty Liên doanh Công trình Miền Trung; Đơn vị nhận chuyển nhượng: Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 8 (CIENCO8) có trụ sở chính tại: Số 18 phố Hồ Đắc Di, quận Đống Đa, Hà Nội; Gia trị chuyển nhượng : 1.311.750.000 đồng (Một tỷ ba trăm mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); Thời hạn : Hoàn thành trong tháng 12 năm 2012.

• **Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012:**

1	01/NQ/ ĐHĐCĐ TN 2012 (lần 1)	06/5/2012	Căn cứ Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và căn cứ Khoản 1 - Điều 18 – Điều lệ Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam quy định về các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, với kết quả 53,76 % đại diện cho 209 cổ đông nắm giữ số lượng 2.932.949 cổ phần chưa đủ điều kiện để tiến hành tổ chức Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty..
2	02/NQ/	03/6/2012	Thông qua các nội dung báo cáo tại ĐHĐCĐTN năm 2012

d. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành thực hiện quyền và trách nhiệm của mình theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật, tích cực phối hợp cùng với Hội đồng quản trị ban hành và kiên quyết thực thi các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 và các Nghị quyết Hội đồng quản trị trong năm với tinh thần trách nhiệm cao.

e. Hoạt động của tiểu ban thuộc HĐQT: Chưa có

f. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị kinh doanh:

tt	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Quốc Khánh	Chủ tịch HĐQT	Đại học	Kỹ sư kinh tế vận tải biển
2	Nguyễn Xuân Lư	Thành viên	Đại học	Kỹ sư kinh tế
3	Nguyễn Thanh Hải	Thành viên	Đại học	Thạc sĩ KHKT
4	Phan Thị Túy Vân	Thành viên	Đại học	Kỹ sư chế biến Thủy Sản, Cử nhân kinh tế
5	Phạm Văn Sa	Thành viên	Đại học	Cử nhân kinh tế
6	Nguyễn Dũng	Thành viên	Đại học	Cử nhân kinh tế
7	Đoàn Ngọc Cương	Thành viên	Đại học	Thạc sỹ kinh tế

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2010-2015 gồm có 3 thành viên mới (đã được Đại hội cổ đông năm 2010, Nhiệm kỳ 2010-2015 ngày 29/5/2010 bầu), gồm;

- | | |
|--------------------------|------------|
| (1) Ông Trương Văn Năm, | Trưởng Ban |
| (2) Ông Phạm Xuân Tuyền, | Thành viên |
| (3) Bà Phan Thùy Dương, | Thành viên |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát HĐQT, TGD về việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý, điều hành hoạt động doanh và việc tổ chức triển khai thực hiện, cụ thể:
- Tham gia các buổi họp của HĐQT để nắm bắt hoạt động của Công ty, kiểm tra, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban điều hành Công ty;
- Các cuộc họp (05 lần) của Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của mình và thống nhất ý kiến đề xuất HĐQT, TGD về công tác quản lý, điều hành;
- Trong kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đã đề nghị Công ty giải quyết tạm ứng, thanh toán nội bộ phải kịp thời, không nên để kéo dài; chi trả tiền lương cho người lao động phải trên cơ sở tổng quỹ lương phê duyệt của HĐQT;
- Xem xét sổ kế toán và tài liệu khác; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty;
- Thực hiện một số nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác:

Đối tượng	Thù lao và chi phí hoạt động		
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH//KH
HĐQT	420.000.000	408.480.528	97,26
BKS	98.000.000	91.533.708	93,4
TK Công ty	30.000.000	30.000.000	100
CBTT	6.000.000	6.000.000	100
CỘNG	554.000.000	536.014.236	96,75

b. **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không phát sinh.

c. **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có.

d. **Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:** Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến của kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập đưa ra ý kiến và nhận xét Báo cáo tài chính năm 2012 “ Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan ”



2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính của Công ty được Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán. Đơn vị kiểm toán độc lập là một trong những đơn vị được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị niêm yết. Các báo cáo tài chính của công ty đã được Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) kiểm toán gồm:

- Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31/12/2012;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2012.

3. Đơn vị Kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI)

Địa chỉ : 296 Phan Xích Long, P.2, Q. Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh

Tel : (848) 3517 1936: Fax: (848) 3517 1935

Email : info.hcm@cpahanoi.com-www.cpahanoi.com

Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước và các nhà đầu tư.

Quảng Nam, ngày 20 tháng 4 năm 2013

**Xác nhận của đại diện
theo pháp luật của Công ty
Tổng Giám đốc**

NGUYỄN DŨNG